

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 593/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Anh, sinh năm 1983; Địa chỉ: 5/19/32 Thiên Thai, tổ 1, khu vực 1, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Trường, sinh năm 1977; Địa chỉ: 5/19/32 Thiên Thai, tổ 1, khu vực 1, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kim Anh và anh Nguyễn Hữu Trường thuận tình ly hôn.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Kim Anh và anh Trường xác nhận vợ chồng có 04 người con chung tên là: Nguyễn Hữu Trường Giang, sinh ngày 29/01/2007; Nguyễn Hữu Lin Đan, sinh ngày 27/4/2010; Nguyễn Hữu Trường Hải, sinh ngày 27/4/2011; Nguyễn Hữu Trường An; sinh ngày 31/01/2015, hiện nay các con đang ở với anh Trường. Khi ly hôn, chị Kim Anh và anh Trường thỏa thuận giao cả 04 người con nêu trên cho anh Trường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến lúc các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Kim Anh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Trường.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai có quyền cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Kim Anh và anh Trường tự thỏa thuận, không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Kim Anh và anh Trường xác nhận không có nợ chung.

2.4. Về án phí: Chị Kim Anh và anh Trường phải chịu 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn (mỗi người chịu 75.000 đồng) nhưng hai đương sự thỏa thuận chị Kim Anh chịu toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Kim Anh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006115 ngày 03/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Kim Anh 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND TT Lăng Cô, Phú Lộc, Huế.
(ĐKKH số 64 ngày 15.9.2007);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung